

Số: 12 /HD-MTTQ-BTT

Đắk Lắk, ngày 01 tháng 12 năm 2025

HƯỚNG DẪN

**Kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và
đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031
của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh**

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15 (sau đây gọi tắt là Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân); Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 97/2025/QH15 (sau đây gọi tắt là Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam); Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN); Thông tri số 04/TT-MTTW-BTT, ngày 04/11/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam tỉnh hướng dẫn những nội dung chủ yếu của MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh tham gia công tác kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Đối tượng kiểm tra

- Ở tỉnh: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh kiểm tra công tác bầu cử đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

- Ở xã: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã kiểm tra công tác bầu cử đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

2. Đối tượng giám sát

- Ở tỉnh: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh giám sát công tác bầu cử đối với các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp; các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Ở xã: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã giám sát công tác bầu cử đối với các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Giám sát việc thành lập và hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh giám sát việc thành lập và hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử địa phương theo quy định từ Điều 12 đến Điều 28 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Cơ cấu, thành phần, số lượng thành viên Tổ bầu cử, Ban bầu cử, Ủy ban bầu cử (quy định tại Điều 12, 22, 24, 25 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Việc ban hành các văn bản liên quan đến công tác bầu cử.

- Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương. Những khó khăn, vướng mắc và biện pháp tháo gỡ theo quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 25 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

** Thời gian thực hiện: Từ khi thành lập đến khi kết thúc nhiệm vụ của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương.*

2. Kiểm tra việc hiệp thương thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp kiểm tra việc hiệp thương thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định tại Điều 38, Điều 39, Điều 43, Điều 44, Điều 48, Điều 49, Điều 50, Điều 53, Điều 56 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và Nghị quyết liên tịch số 102/2025/NQLT-UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN. Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Việc đảm bảo về tiêu chuẩn, cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, đơn vị ở địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân theo quy định.

- Việc bảo đảm quy định về tỷ lệ người ứng cử là người dân tộc thiểu số, phụ nữ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Đảm bảo thời gian, quy trình, nội dung, thủ tục tổ chức hội nghị hiệp thương theo quy định.

** Thời gian thực hiện:*

+ Đợt 1: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/12/2025 đến ngày 14/12/2025.

+ Đợt 2: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/02/2026 đến ngày 08/02/2026

+ *Đợt 3: Trong khoảng thời gian từ ngày 09/02/2026 đến ngày 20/02/2026.*

3. Kiểm tra, giám sát việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và việc nộp hồ sơ ứng cử của người ứng cử, người được giới thiệu ứng cử

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh kiểm tra, giám sát việc ứng cử và giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội ở địa phương, đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định tại Điều 3, Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42, Điều 52 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15. Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Tiêu chuẩn của người ứng cử theo quy định tại Điều 3 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Việc ban lãnh đạo, chỉ huy đơn vị dự kiến người đề giới thiệu ứng cử trên cơ sở số lượng người được giới thiệu ứng cử đã được phân bổ của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 41, Điều 42, Điều 52 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Về hình thức tổ chức lấy ý kiến nhận xét của cử tri nơi công tác của người được cơ quan, tổ chức, đơn vị và thôn, tổ dân phố (đối với cấp xã) giới thiệu ứng cử:

+ Tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét của cử tri nơi công tác của người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử theo quy định tại Điều 45, Điều 54 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

+ Tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến đối với người ứng cử đến cử tri ở cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp bất khả kháng do tình hình dịch bệnh, thiên tai mà không thể tổ chức hội nghị trực tiếp (quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15).

+ Tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến giới thiệu người của thôn, tổ dân phố ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã trong trường hợp bất khả kháng do tình hình dịch bệnh, thiên tai không thể tổ chức hội nghị trực tiếp (theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15).

- Số lượng người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử so với số lượng đại biểu được bầu.

- Việc hướng dẫn thủ tục hoàn tất danh mục hồ sơ theo quy định, thời hạn nộp hồ sơ đối với người tự ứng cử (theo quy định tại Điều 35 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các văn bản hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia).

- Việc chuyển hồ sơ của người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử trong thời hạn luật định theo quy định tại Điều 36 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

* *Thời gian thực hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/12/2025 đến 17/*

giờ 00 ngày 01/02/2026.

4. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức lấy ý kiến cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh kiểm tra việc tổ chức lấy ý kiến cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử theo quy định tại Điều 45, Điều 46, Điều 54, Điều 55 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15. Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Thành phần, số lượng cử tri, chương trình hội nghị cử tri.
- Những trường hợp đặc biệt không đạt sự tín nhiệm của trên 50% tổng số cử tri tham dự tại hội nghị cử tri nơi cư trú cần báo cáo rõ để hội nghị hiệp thương xem xét, quyết định đối với người ứng cử.
- Việc lập biên bản hội nghị cử tri phải ghi rõ thành phần, số lượng người tham dự, diễn biến, kết quả hội nghị (quy định tại khoản 4 Điều 45, khoản 5 Điều 54 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).
- Việc xác minh và trả lời các vụ việc mà cử tri nêu đối với người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử (quy định tại Điều 46, Điều 55 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).
- Việc tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến đối với người ứng cử đến cử tri tại nơi cư trú trong trường hợp bất khả kháng do tình hình dịch bệnh, thiên tai không thể tổ chức hội nghị trực tiếp (theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15).
- Bảo đảm cử tri tham gia thực chất, dân chủ, bình đẳng.

** Thời gian thực hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/02/2026 đến ngày 08/02/2026.*

5. Giám sát việc lập, niêm yết danh sách cử tri

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh giám sát việc lập danh sách cử tri theo quy định từ Điều 29 đến Điều 34 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Cách tính tuổi (quy định tại Điều 2 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).
- Tư cách cử tri và ghi tên cử tri vào danh sách (quy định tại Điều 29 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).
- Người không được ghi tên, xóa tên hoặc bổ sung tên vào danh sách cử tri (quy định tại Điều 30 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).
- Việc niêm yết, nơi niêm yết danh sách cử tri (quy định tại Điều 32 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Việc giải quyết khiếu nại về danh sách cử tri (quy định tại Điều 33 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

** Thời gian thực hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/02/2026 đến ngày 15/03/2026.*

6. Giám sát việc lập, niêm yết danh sách những người ứng cử

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh giám sát việc lập, niêm yết danh sách những người ứng cử theo quy định từ Điều 57 đến Điều 61 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Về thời gian công bố, lập danh sách, niêm yết danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (quy định tại Điều 57, Điều 58, Điều 59 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Đảm bảo danh sách chính thức những người ứng cử được niêm yết là danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử sau Hội nghị hiệp thương lần thứ ba do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp chuyển đến.

- Đảm bảo về số dư người ứng cử (quy định tại khoản 6 Điều 57, khoản 3 Điều 58 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Đảm bảo trong thời gian Hội đồng bầu cử quốc gia và Ủy ban bầu cử các cấp chưa công bố danh sách chính thức mà người ứng cử bị khởi tố bị can, bị bắt, giữ vì phạm tội quả tang, bị mất năng lực hành vi dân sự, chết hoặc vi phạm nghiêm trọng pháp luật về bầu cử thì phải có đề nghị của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp về việc xóa tên người đó trong danh sách chính thức.

- Đảm bảo đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu, người có tên trong danh sách chính thức những người ứng cử đã được công bố mà bị khởi tố bị can, bị bắt, giữ vì phạm tội quả tang, bị mất năng lực hành vi dân sự, chết hoặc vi phạm nghiêm trọng pháp luật về bầu cử phải bị xóa tên trong danh sách những người ứng cử (quy định tại Điều 60 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử, lập danh sách người ứng cử của cơ quan có thẩm quyền (quy định tại Điều 61 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

** Thời gian thực hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 22/02/2026 đến ngày 15/3/2026.*

7. Kiểm tra, giám sát việc tuyên truyền, vận động bầu cử

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh kiểm tra, giám sát việc tuyên truyền, vận động bầu cử theo quy định từ Điều 62 đến Điều 68 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng nơi diễn ra vận động bầu cử; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị có người ứng cử đang vận động bầu cử

(quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 62 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Bảo đảm đúng nguyên tắc, thời gian, hình thức vận động bầu cử cho người ứng cử (quy định tại Điều 63, Điều 64, Điều 65 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Trách nhiệm của người ứng cử; những hành vi bị cấm trong vận động bầu cử (quy định tại Điều 68 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Việc tuyên truyền công tác bầu cử ở trung ương và địa phương.

- Việc bảo đảm công bằng, bình đẳng, dân chủ, khách quan trong vận động bầu cử.

7.1. Kiểm tra việc vận động bầu cử thông qua hội nghị tiếp xúc cử tri (theo quy định tại Điều 66 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân)

- Cơ quan chủ trì, thành phần, số lượng cử tri tham dự hội nghị.

- Cách bố trí, sắp xếp địa điểm tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.

- Đảm bảo các nội dung của chương trình hội nghị tiếp xúc cử tri.

- Đảm bảo công bằng về số lượng các hội nghị tiếp xúc cử tri giữa những người ứng cử.

7.2. Giám sát việc vận động bầu cử thông qua phương tiện thông tin đại chúng (quy định tại Điều 64, Điều 65, Điều 67 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân)

- Trách nhiệm của các cơ quan trong việc đăng tải nội dung vận động bầu cử, chương trình hành động của người ứng cử.

- Đảm bảo công bằng về số lượng các lần trả lời phỏng vấn, đăng tải chương trình hành động giữa những người ứng cử.

** Thời gian thực hiện:*

- Công tác tuyên truyền bầu cử: Từ khi triển khai, tổ chức bầu cử đến khi kết thúc cuộc bầu cử.

- Công tác vận động bầu cử: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/02/2026 đến 05 giờ ngày 14/3/2026.

8. Giám sát trình tự bỏ phiếu, việc kiểm phiếu

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh giám sát trình tự bỏ phiếu; thể thức bỏ phiếu trong ngày bầu cử; việc kiểm phiếu theo quy định từ Điều 69 đến Điều 76 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và văn bản hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia. Trong đó, tập trung vào một số nội dung

- Thẻ cử tri (theo mẫu quy định).
- Việc bố trí khu vực bỏ phiếu, vị trí, khoảng cách giữa nơi nhận phiếu, buồng gạch phiếu, hòm phiếu...
- Thời điểm bắt đầu và kết thúc bỏ phiếu (quy định tại khoản 1 Điều 71 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).
- Việc chấp hành nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín (quy định tại Điều 1 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân); đảm bảo không có trường hợp bỏ phiếu hộ người khác (quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).
- Việc đóng dấu “Đã bỏ phiếu” của Tổ bầu cử vào thẻ cử tri đối với cử tri đã bỏ phiếu (quy định tại khoản 7 Điều 69 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).
- Việc niêm phong hòm phiếu (quy định tại khoản 3 Điều 71 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).
- Việc kiểm phiếu; bảo đảm quy định về chứng kiến việc kiểm phiếu và khiếu nại về việc kiểm phiếu (quy định tại Điều 73 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).
- Việc ghi biên bản kết quả kiểm phiếu (quy định tại Điều 76 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).
- Việc đảm bảo an ninh trật tự khu vực bầu cử.

** Thời gian thực hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 05/3/2026 đến ngày 20/3/2026*

9. Kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác bầu cử

- Giám sát việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến tổ chức và hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương, liên quan đến người được giới thiệu ứng cử, người tự ứng cử, người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đối với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các tổ chức phụ trách bầu cử các cấp.
- Kiểm tra việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đối với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp dưới.

** Thời gian thực hiện: Từ ngày thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia (25/6/2025) đến ngày kết thúc cuộc bầu cử.*

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Giám sát trực tiếp

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh giám sát trực tiếp thông qua:

- Việc tham gia các tổ chức bầu cử các cấp.
- Việc tổ chức các hội nghị hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.
- Việc tổ chức các hội nghị cử tri nơi công tác, nơi cư trú của người ứng cử.
- Việc tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân để vận động bầu cử.
- Thông qua tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân và phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Phối hợp kiểm tra, giám sát

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh cử đại diện tham gia phối hợp kiểm tra, giám sát công tác bầu cử khi các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát.

3. Tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh chủ trì tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát công tác bầu cử trên địa bàn. Quy trình thực hiện giám sát theo đoàn được thực hiện theo Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN; Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTT ngày 21/7/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn quy trình giám sát và quy trình phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hướng dẫn số 08-HD/TU ngày 19/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong đó, chú ý một số nội dung:

- Ban hành quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát bao gồm:
 - + Trưởng đoàn: Đại diện lãnh đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp;
 - + Thành viên đoàn: Đại diện Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội; đại diện các ban, đơn vị chuyên môn; đại diện lãnh đạo một số tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức thành viên của Mặt trận; đại diện Hội đồng tư vấn hoặc Ban tư vấn am hiểu về công tác bầu cử của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và một số cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia.
 - + Lựa chọn địa điểm kiểm tra, giám sát: Cần tập trung kiểm tra, giám sát ở những nơi có dấu hiệu tình hình phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; có dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ; những nơi tiềm ẩn bất ổn định về an ninh trật tự; nơi xảy ra vi phạm của cán bộ, gây bức xúc trong nhân dân, hoặc những nơi công tác phối hợp giữa MTTQ Việt Nam và các cơ quan liên quan chưa được chặt chẽ hoặc trong khâu tổ chức thực hiện còn yếu kém.
 - + Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh thành lập đoàn kiểm tra, giám sát công tác bầu cử ở 100% các địa phương tổ chức bầu cử lại, bầu cử bổ sung (nếu có).

- Đoàn kiểm tra, giám sát làm việc với đối tượng giám sát bằng hình thức trực tiếp. Trong trường hợp không thể bố trí làm việc trực tiếp, tổ chức làm việc bằng hình thức trực tuyến.

IV. MỘT SỐ LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Việc lập danh sách cử tri đối với công dân Việt Nam ở nước ngoài trở về Việt Nam trong khoảng thời gian từ sau khi danh sách cử tri đã được niêm yết đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ (quy định tại khoản 4, Điều 29 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân);

2. Việc lập danh sách cử tri là người đang bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc (quy định tại khoản 5, Điều 29 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân); đối tượng được tha tù trước thời hạn có điều kiện (quy định tại Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2017).

3. Việc thực hiện các quy định về tiếp công dân, quy trình, thời hạn tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư liên quan đến công tác bầu cử.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát hiện những việc làm chưa đúng quy định, hành vi vi phạm pháp luật, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp phải thông tin, phản ánh, kiến nghị kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền để xem xét giải quyết, khắc phục ngay. Không tự ý xử lý những vấn đề không thuộc thẩm quyền và chức năng của cơ quan MTTQ Việt Nam các cấp.

5. Tránh tình trạng trùng lặp, chồng chéo về địa điểm trong hoạt động kiểm tra, giám sát giữa các cấp của MTTQ Việt Nam và với các cơ quan, tổ chức khác gây khó khăn cho địa phương, đơn vị được giám sát.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát công tác bầu cử theo quy định; tổ chức các đoàn giám sát việc thực hiện công tác bầu cử tại một số địa phương (sẽ có kế hoạch cụ thể gửi các địa phương).

2. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường xây dựng kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai kiểm tra, giám sát. Kết thúc cuộc bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường và đặc khu tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 gửi về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (qua Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội qua địa chỉ mail: **bandcgspbxh-daklak@gmail.com** để tổng hợp) **trước ngày 17/3/2026**.

3. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên của Mặt trận các cấp trong tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp tham gia kiểm tra, giám sát công tác bầu cử.

4. Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và các quy định khác có liên quan.

5. Trong quá trình kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, nếu có vấn đề gì phát sinh, khó khăn, vướng mắc hoặc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về bầu cử, có thể gây ảnh hưởng đến việc tổ chức và kết quả bầu cử thì báo cáo ngay cho Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban bầu cử tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các tổ chức thành viên MTTQ VN tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN các xã, phường;
- Lưu VT, Ban DCGSPBXH.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Bá Cảnh